

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách đặc thù về trang bị báo Đảng
tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-BVHXXH ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách đặc thù về trang bị báo Đảng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù về trang bị báo Đảng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước (Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Ban Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Chánh Văn phòng Tòa

án nhân dân Tối cao, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng ban và Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương); Đại biểu Quốc hội thuộc đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh; Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các đồng chí Thành ủy viên; cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành (cấp trưởng, cấp phó); lãnh đạo, quản lý cấp phường, xã, đặc khu (Bí thư - Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Bí thư thường trực, Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng Ban xây dựng Đảng của đảng ủy phường, xã, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy đặc khu Côn Đảo); các cán bộ lãnh đạo nguyên là Thành ủy viên, nguyên Tỉnh ủy viên (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); các đồng chí lão thành cách mạng thuộc Thành ủy quản lý; các cấp ủy từ đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận trở lên.

3. Các chức danh ở khu phố, ấp gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận, Bí thư chi đoàn thanh niên, Trưởng chi hội Cựu chiến binh, Trưởng chi Hội Người cao tuổi, Trưởng chi Hội Chữ thập đỏ, Trưởng chi Hội Nông dân, Trưởng chi Hội Phụ nữ, Trưởng khu phố, ấp; các đảng viên được trao huy hiệu Đảng (nhóm từ 30 tuổi Đảng trở lên, đã nghỉ hưu và đang sinh hoạt tại các chi bộ khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố); các chức sắc, chức việc là người đại diện các tổ chức, cơ sở tôn giáo được thành lập hợp pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc thực hiện trang bị báo Đảng phải đảm bảo trang bị báo giấy trực tiếp, kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

2. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau quy định tại Nghị quyết này thì chỉ được nhận 01 tờ/mỗi loại báo được trang bị.

Điều 4. Chính sách về trang bị báo Đảng

1. Đối tượng tại khoản 1 Điều 2: mỗi đồng chí được trang bị 01 tờ Báo Sài Gòn Giải Phóng hằng ngày.

2. Đối tượng tại khoản 2 Điều 2: mỗi đồng chí được trang bị 01 tờ Báo Nhân dân và 01 tờ Báo Sài Gòn Giải phóng hằng ngày; mỗi cấp ủy được trang bị 01 tờ Báo Nhân dân và 01 tờ Báo Sài Gòn Giải Phóng hằng ngày.

3. Đối tượng tại khoản 3 Điều 2: mỗi đồng chí được trang bị 01 tờ Báo Sài Gòn Giải Phóng hằng ngày; mỗi chức sắc, chức việc là người đại diện các tổ chức, cơ sở tôn giáo được trang bị 01 tờ Báo Sài Gòn Giải Phóng hằng ngày.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật; rà soát, lập danh sách cụ thể các chức sắc, chức việc là người đại diện các tổ chức, cơ sở tôn giáo được thành lập hợp pháp trên địa bàn Thành phố để trang bị đúng quy định; trong quá trình tổ chức thực hiện cần kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết; tiếp tục rà soát trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bổ sung, điều chỉnh đối tượng thụ hưởng (như lãnh đạo, quản lý các đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy; Thường trực cấp ủy; Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy hoặc tương đương; Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy hoặc tương đương) phù hợp với nhu cầu thực tiễn và đúng quy định của pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

4. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định việc cấp phát báo Đảng miễn phí cho đảng viên từ 40 năm tuổi Đảng trở lên; các đồng chí thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý từ cấp phó sở, ban, ngành và tương đương trở lên đã nghỉ hưu; chức sắc, chức việc đại diện các tổ chức, cơ sở tôn giáo được thành lập hợp pháp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 02 năm 2026./.

CHỦ TỊCH**Võ Văn Minh**